

Ngày 30/06/2025	19,150 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.3%	-4.2%	-4.0%

	Q2/25	
ROE	9.7%	+/- YoY ▼ 5.6%

	Q2/25		
DT thuần	35.9	QoQ	YoY
		▲ 2.30 ▲ 6.7%	▼ 4.80 ▼ 11.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	69.4	YoY
		▼ 9.70 ▼ 12.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	23.7	QoQ	YoY
		▲ 1.90 ▲ 8.5%	▼ 0.30 ▼ 1.4%
	tỷ VNĐ		

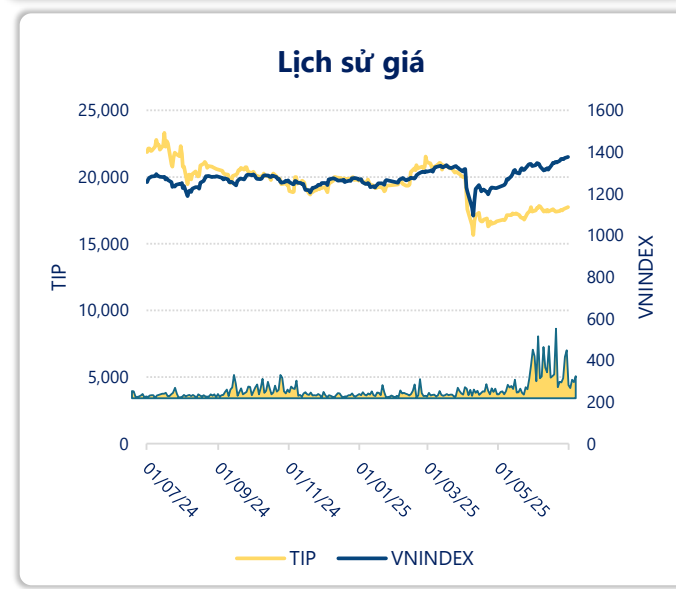
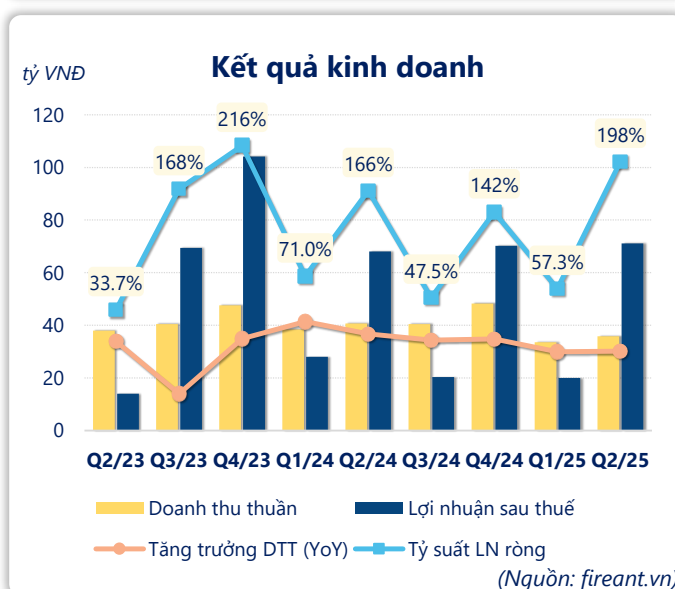
	6T 2025	
LN gộp	45.5	YoY
		▲ 0.40 ▲ 1.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	88.9	QoQ	YoY
		▲ 64.5 ▲ 265%	▲ 4.00 ▲ 4.8%
	tỷ VNĐ		

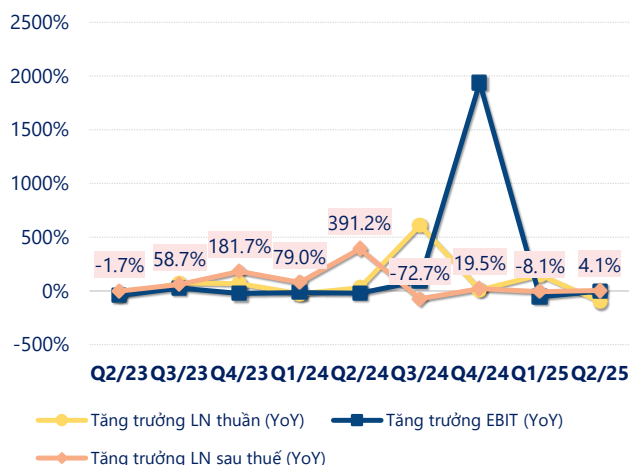
	6T 2025	
LN thuần	113	YoY
		▼ 5.00 ▼ 4.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	71.1	QoQ	YoY
		▲ 51.1 ▲ 256%	▲ 3.10 ▲ 4.6%
	tỷ VNĐ		

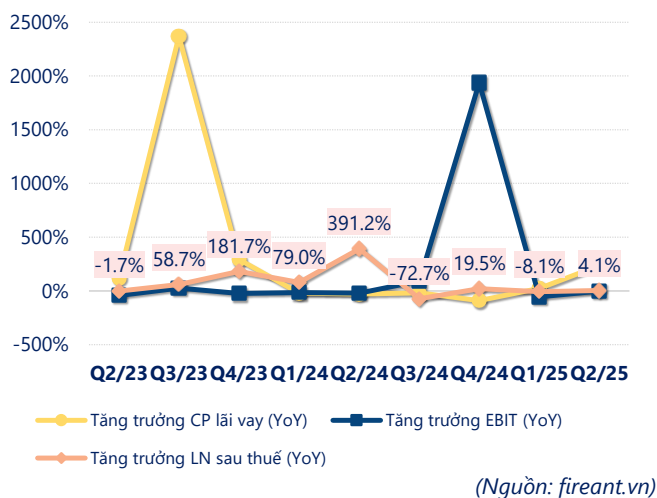
	6T 2025	
LN sau thuế	91.1	YoY
		▼ 5.00 ▼ 5.2%
	tỷ VNĐ	



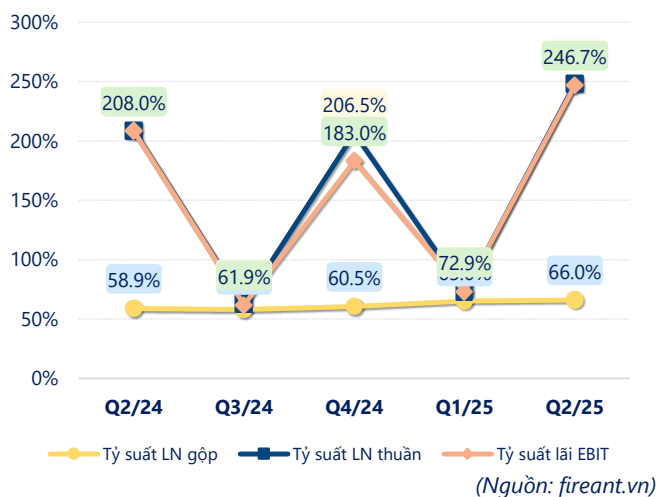
Tăng trưởng lợi nhuận



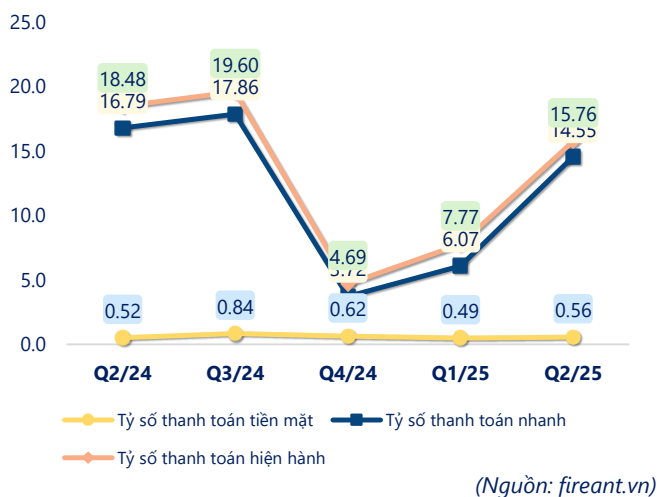
Tăng trưởng chi phí



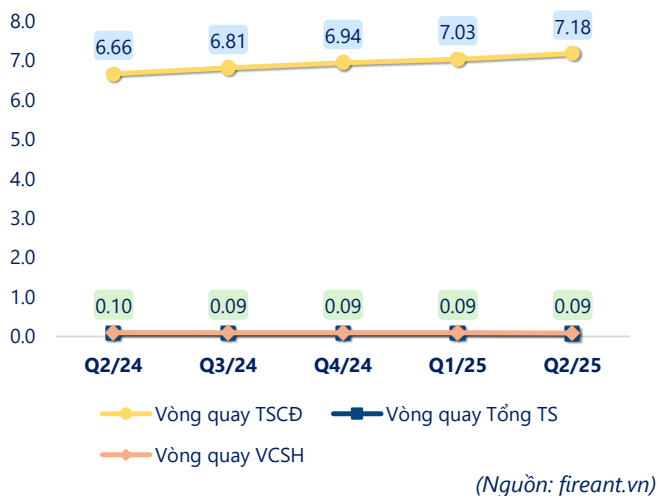
Tỷ suất lợi nhuận



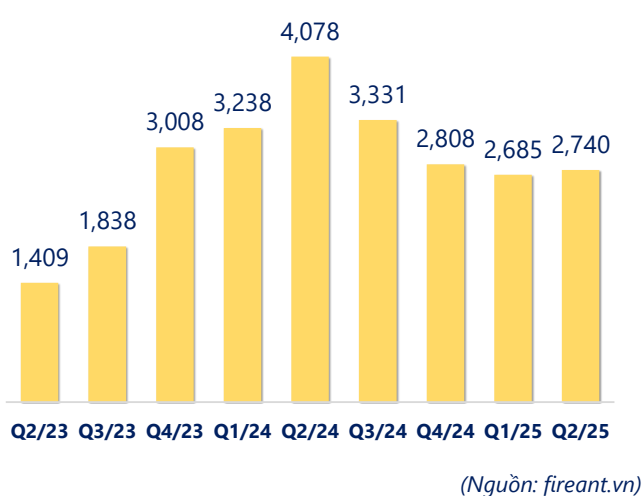
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	35.9	40.7	-11.9%	69.4	79.1	-12.2%
Giá vốn hàng bán	12.2	16.7	-26.9%	23.9	34.0	-29.7%
Lợi nhuận gộp	23.7	24.0	-1.4%	45.5	45.1	1.0%
Doanh thu HĐTC	68.7	67.8	1.3%	76.7	72.4	5.8%
Chi phí TC	1.81	0.11	1546%	3.87	-13.2	129%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.02	0	
LN trong công ty LKLD	2.03	0.60	238%	4.30	2.45	75.6%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	3.60	7.34	-50.9%	9.21	15.0	-38.7%
LN thuần từ HĐKD	88.9	84.9	4.8%	113	118	-4.0%
Lợi nhuận khác	-0.50	-0.23	-117%	-0.42	-0.58	27.5%
LN trước thuế	88.4	84.7	4.4%	113	118	-3.9%
Lợi nhuận sau thuế	71.1	68.0	4.6%	91.1	96.1	-5.2%
LNST của CĐ cty mẹ	71.0	67.5	5.3%	90.3	94.7	-4.7%

(Nguồn: fireant.vn)

